

Ngày 23/3/2026
Về tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đặng Thị Nguyệt

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quang Dương

2. Ông Nguyễn Công Tụ

- Thư ký phiên toà: Bà Doãn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Lân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 280/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2025 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2026/QĐXX-ST ngày 04 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị V**, sinh năm 2000;

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1998;

Đều có nơi cư trú: Thôn Q, xã Q, tỉnh Hưng Yên.

(Nguyên đơn vắng mặt, bị đơn có mặt.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị V trình bày và có yêu cầu cụ thể như sau: Chị và anh Nguyễn Văn H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình (nay là UBND xã Q, tỉnh Hưng Yên) vào ngày 27/9/2020. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp

nhau, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, đánh cãi chửi nhau. Lần gần đây nhất là vào ngày 06/01/2026, anh H có đánh chị V. Vợ chồng cũng sống ly thân từ đó đến nay, mỗi người một nơi. Nay chị V xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị V đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là Nguyễn Đức A, sinh ngày 08/4/2021. Ly hôn, chị V có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con. Chị có công việc và thu nhập ổn định, được bố mẹ chị sẵn sàng hỗ trợ chị chăm sóc con cái.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày: Về thời gian, địa điểm và điều kiện kết hôn của vợ chồng như chị V trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H ghen tuông khi thấy chị V nói chuyện với người đàn ông khác. Từ đó, vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, cãi nhau và đã sống ly thân. Nay chị V có đơn xin ly hôn, anh H không đồng ý ly hôn vì con chung của anh chị cần cả đủ bố mẹ, anh H đề nghị Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Anh và chị V có 01 con chung như chị V trình bày là đúng. Nếu vợ chồng ly hôn, anh H có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung và yêu cầu chị V cấp dưỡng cho con chung 2.000.000 đồng/01 tháng kể từ tháng 05/2026 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Trường hợp chị V nuôi dưỡng con chung thì anh H tự nguyện cấp dưỡng cho con chung số tiền là 2.000.000 đồng/01 tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại biên bản xác minh, chính quyền địa phương cung cấp: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị V là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi kết hôn, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng cụ thể nguyên nhân mâu thuẫn là gì thì chính quyền địa phương không biết do anh chị không yêu cầu các đoàn thể tại cơ sở tiến hành hòa giải. Chị V và anh H có 01 con chung là Nguyễn Đức A, sinh ngày 08/4/2021. Vợ chồng anh chị không nợ nghĩa vụ tài chính tại địa phương. Chị V, anh H đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Q, xã Q, tỉnh Hưng Yên. Đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định của pháp luật giải quyết theo nguyện vọng hai bên.

Tại phiên tòa, anh H trình bày tranh luận: Anh H không đồng ý ly hôn, anh H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con, anh H không đề nghị giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hưng Yên phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, những người tiến

hành tố tụng và nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án xử cho chị V được ly hôn anh H; xử giao cháu Nguyễn Đức A, sinh ngày 08/4/2021 cho chị V nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của anh H cấp dưỡng cho con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng; không đặt ra giải quyết đối với tài sản chung, nợ chung. Chị V phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm, anh H phải nộp án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ các đương sự tham gia tố tụng nhưng nguyên đơn vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án có mặt bị đơn, vắng mặt nguyên đơn.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Văn H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, khi kết hôn anh chị đủ điều kiện kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ vào lời khai của chị V, anh H và xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện quá trình chung sống, vợ chồng anh chị có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra va chạm, xô xát kéo dài. Anh H không đồng ý ly hôn, đề nghị Tòa án cho anh thêm thời gian để anh H thuyết phục chị V rút đơn xin ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành phiên hòa giải mục đích để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị V giữ nguyên quan điểm cương quyết xin ly hôn; tại phiên tòa xét xử, chị V vắng mặt thể hiện chị không còn thiết tha với cuộc hôn nhân hiện tại. Như vậy, hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Văn H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị V ly hôn anh Nguyễn Văn H là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Văn H có 01 con chung là Nguyễn Đức A, sinh ngày 08/4/2021. Ly hôn, chị V có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con. Theo chị V, bản thân chị có công việc, có thu nhập hàng tháng đảm bảo cuộc sống cho hai mẹ con. Anh H cũng có nguyện vọng nuôi con chung và không yêu cầu chị V cấp dưỡng cho con, trường hợp chị V nuôi dưỡng con chung thì anh H tự

nguyên cấp dưỡng cho con chung số tiền là 2.000.000 đồng/ 01 tháng. Anh H không giao nộp cho Tòa án tài liệu chứng minh thu nhập hàng tháng của anh. Xét thấy, cháu Đức A hiện còn nhỏ nên rất cần sự chăm sóc, quan tâm từ mẹ; bản thân chị V có đủ điều kiện về nơi ở, kinh tế, thời gian... để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Do đó, cần xử giao con Nguyễn Đức A cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng; chấp nhận sự tự nguyện của anh H cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là 2.000.000 đồng/01 tháng tính từ tháng 3/2026 đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp với Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị V, anh Nguyễn Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Nguyễn Văn H phải nộp 300.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị V được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung:

Xử giao con chung là Nguyễn Đức A, sinh ngày 08/4/2021 cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là 2.000.000 đồng/01 tháng tính từ tháng 3/2026 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Văn H có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Chị Nguyễn Thị V, anh Nguyễn Văn H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng chị Nguyễn Thị V đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003234 ngày 13/11/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 8 – Hưng Yên thành án phí. Anh Nguyễn Văn H phải nộp 300.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị đơn anh Nguyễn Văn H có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 23/3/2026. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị V vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 8 – Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND xã Quỳnh Phụ, tỉnh Hưng Yên);
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Thị Nguyệt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Nguyệt

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 8 – Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND xã Đại Đồng, tỉnh Nghệ An);
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Nguyệt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Nguyệt

